

UBND TỈNH THANH HÓA
BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG
THIÊN TAI VÀ TKCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139 /BC-PCTT&TKCN

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 12 năm 2020

V/v báo cáo tổng kết công tác PCTT năm 2020 và định hướng triển khai nhiệm vụ năm 2021.

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

Thực hiện Công văn số 196/TWPCTT ngày 03/12/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2020 và định hướng triển khai nhiệm vụ năm 2021, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Thanh Hóa báo cáo như sau:

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2020

1. Tình hình thiên tai, thiệt hại và tác động đến dân sinh, kinh tế - xã hội của tỉnh

1.1. Tình hình thiên tai: Năm 2020, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 27 trận thiên tai (16 đợt giông, lốc kèm theo mưa lớn, mưa đá; 6 đợt nắng nóng; 5 cơn bão) gây thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất tại các địa phương, cụ thể như sau:

- *Giông, lốc, sét kèm theo mưa lớn, mưa đá:* Vào các ngày 25/1; 23/3; 25/3; 13/4; 22/4; 07/5; 09/5; 15- 17/5, 22/6; 23/6; 13/8, 20/8; 23/8, 25/8, 06/9; 24-26/9 trên địa bàn các huyện Như Thanh, Quan Hóa, Lang Chánh, Mường Lát, Cẩm Thủy, Bá Thước, Thạch Thành, Quan Sơn, Ngọc Lặc, Thiệu Hóa đã xảy ra giông, lốc, sét kèm theo mưa lớn, mưa đá. Thiên tai đã làm 1 người bị thương; 1.445 nhà, 110 ha lúa, 543 ha cây trồng hàng năm, 19 con gia súc, 4.443 con gia cầm bị thiệt hại; 3 điểm trường bị ngập, hư hỏng và nhiều tài sản khác.

- Các đợt nắng nóng kéo dài: Vào các ngày từ 04-11/5, 19-22/5, 24-26/5, 29-31/5, 01-14/6, 16-30/6 nhiều nơi trên địa bàn tỉnh xảy ra nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt với nhiệt độ không khí cao nhất phổ biến từ 37-41⁰C, độ ẩm không khí thấp nhất xuống 40-55%; nắng nóng và hạn hán kéo dài đã ảnh hưởng đến trồng trọt, đặc biệt là diện tích lúa vụ mùa (9.131/122.477 ha lúa bị thiếu nước tưới).

- *Bão số 1:* Do ảnh hưởng của bão số 1, từ ngày 13-15/6 khu vực tỉnh Thanh Hóa có mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to, tổng lượng mưa phổ biến từ 20-60 mm, một số nơi có mưa lớn từ 100-140mm. Thiên tai đã gây thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất trên địa bàn các huyện Thạch Thành, Lang Chánh, Như Xuân làm 1 người chết; 1 người bị thương; 45 nhà, 6 ha lúa, 53 ha rừng, 200 con gia cầm, 450m kênh mương, 2 đập dâng bị thiệt hại; 2 điểm trường bị ngập, hư hỏng và nhiều tài sản khác.

Bão số 2: Do ảnh hưởng bão số 2, từ ngày 01-03/8 khu vực tỉnh Thanh Hóa đã có mưa vừa đến mưa to, lượng mưa phổ biến từ 50-90mm, một số nơi có mưa

lớn trên 100mm. Thiên tai đã gây thiệt hại về tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất trên địa bàn các huyện Quảng Xương, Như Xuân và thị xã Nghi Sơn làm 2 ha hoa màu, 1 tàu công suất 115 Cv bị thiệt hại và 111 điểm giao thông bị sạt lở với khối lượng khoảng 14.000m³.

Bão số 5: Do ảnh hưởng của bão số 5, từ ngày 16- 20/9 khu vực tỉnh Thanh Hóa đã có mưa vừa đến mưa to, lượng mưa phổ biến từ 100-110mm, một số nơi có mưa lớn từ 170-190mm. Thiên tai đã gây thiệt hại về tài sản và cơ sở hạ tầng trên địa bàn các huyện Mường Lát và Cẩm Thủy làm 2 đập thủy lợi bị thiệt hại, 206 vị trí giao thông bị sạt lở với khối lượng khoảng 27.720 m³...

Bão số 7: Do ảnh hưởng của bão số 7, từ ngày 14-19/10 khu vực tỉnh Thanh Hóa đã có mưa to, có nơi mưa rất to, tổng lượng mưa phổ biến từ 130-220mm, một số nơi ở khu vực miền núi có mưa lớn từ 280-310 mm. Thiên tai đã gây thiệt hại về tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất trên địa bàn các huyện Như Xuân, Thạch Thành, Lang Chánh làm 35 nhà bị thiệt hại và phải sơ tán; 304 ha cây trồng hàng năm, 201 con gia súc, gia cầm, 3 đập dâng bị thiệt hại; 2 điểm sạt lở đất; 59 vị trí giao thông bị sạt lở với khối lượng khoảng 26.770 m³ và nhiều tài sản khác.

Bão số 9: Do ảnh hưởng của bão số 9, từ ngày 28-31/10 khu vực tỉnh Thanh Hóa đã có mưa vừa đến mưa to, một số nơi mưa rất to; tổng lượng mưa phổ biến từ 40-85mm, một số nơi có mưa lớn từ 130-160mm. Thiên tai đã gây thiệt hại về giao thông trên địa bàn huyện Như Xuân làm 100m đường liên xã bị sạt lở với khối lượng khoảng 16.000 m³.

1.2. Tình hình thiệt hại (tác động đến dân sinh, kinh tế - xã hội)

Trong năm 2020, thiên tai đã gây thiệt hại về người, tài sản, sản xuất và cơ sở hạ tầng cho các địa phương trên địa bàn tỉnh, cụ thể: 1 người chết; 2 người bị thương; 9.131/122.477 ha lúa vụ mùa bị thiếu nước tưới do nắng nóng, hạn hán; 1.525 nhà, 117 ha lúa, 110 ha hoa màu, 850 ha cây trồng hàng năm, 42 ha cây trồng lâu năm, 46 ha cây ăn quả tập trung, 391 ha rừng bị thiệt hại; 5 điểm trường bị ngập, hư hỏng; 520 m kênh mương, 7 đập thủy lợi bị hư hỏng, sạt lở; đường Quốc lộ, đường Tỉnh, đường Tuần tra biên giới, đường giao thông liên thôn, xã bị sạt lở, hư hỏng tại 379 vị trí với khối lượng khoảng 100.270 m³ và nhiều tài sản khác; ước tính giá trị thiệt hại khoảng 100 tỷ đồng.

2. Kết quả công tác phòng, chống thiên tai

2.1. Về phòng ngừa

a) Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp:

- Đối với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp: Đến cuối tháng 3/2020, các cấp đã kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN từ tỉnh đến cơ sở theo đúng quy định tại các Điều 20, 21, 22 Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy.

- Đối với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy các cấp:

+ Cấp tỉnh: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Thanh Hóa đặt tại Sở Nông nghiệp và PTNT. Giám đốc Sở Nông

ng nghiệp và PTNT kiêm nhiệm chức Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng gồm: 01 Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, 01 Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, 01 Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, 01 Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, 01 Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi. Ngày 13/3/2020, Chánh văn phòng Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-PCTT&TKCN phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng.

+ Cấp huyện: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN cấp huyện là phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế), làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Kết quả thực hiện nâng cao năng lực Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp: đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai.

- Đối với cấp tỉnh: Từ năm 2017, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh đã được đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất và các công cụ hỗ trợ ra quyết định cơ bản đáp ứng được yêu cầu, cụ thể: Hệ thống màn hình hiển thị thông tin hồ chứa Hòa Na, Cửa Đạt; hệ thống màn hình và các thiết bị liên quan phục vụ họp trực tuyến phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; lắp đặt một số camera giám sát mực nước tại các vị trí xung yếu; các trạm đo mưa tự động; đã tiếp nhận Bản đồ ngập lụt do nước dâng cho khu vực ven biển khi có tình huống bão mạnh và siêu bão đổ bộ do Trường Đại học Thủy lợi xây dựng; Bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét tỉnh Thanh Hoá do Viện Khoa học khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu xây dựng; Bản đồ phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá khu vực miền núi tỉnh Thanh Hoá do Viện Khoa học địa chất và Khoáng sản xây dựng; Bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa lưu vực sông Mã do Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam xây dựng; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành, ứng phó thiên tai.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công cụ tính toán hỗ trợ tham mưu chỉ đạo, điều hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã. Hiện nay, các đơn vị đang khẩn trương triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 2 năm 2021 để đưa vào sử dụng.

- Đối với cấp huyện: Hầu hết các huyện, thị xã, thành phố đã có phòng họp trực tuyến và được trang bị điện thoại, máy Fax, máy tính, internet để tiếp nhận, tổng hợp và xử lý các thông tin về phòng, chống thiên tai và TKCN.

c) Công tác phê duyệt, triển khai kế hoạch PCTT, phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT các cấp.

- Đối với việc phê duyệt, triển khai Kế hoạch PCTT các cấp:

+ Cấp tỉnh: UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2020 tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 29/4/2020. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện, xã: Hầu hết cấp huyện, xã đã xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai và Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

- Đối với việc phê duyệt, triển khai phương án ứng phó với các cấp độ RRTT các cấp: Các cấp đã xây dựng và phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai. UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án ứng phó với bão mạnh và siêu bão trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 27/05/2015; đồng thời giao Sở Nông nghiệp và PTNT cập nhật, điều chỉnh hàng năm.

d) Về kết quả thu và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai

- Về triển khai công tác thu Quỹ: Hàng năm, công tác lập kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng theo quy định. Sau 5 năm triển khai thu Quỹ PCTT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã đạt kết quả tích cực, với tổng số thu lũy kế (từ năm 2016 đến ngày 25/11/2020) là 119.101,5 triệu đồng; trong đó số thu giai đoạn từ năm 2016-2019 là 104.448,5 triệu đồng; số thu năm 2020 tính đến 25/11/2020 là 14.653 triệu đồng, hiện các đơn vị, địa phương đang tiếp tục nộp Quỹ.

- Về triển khai sử dụng Quỹ: Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 15 Quyết định hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ PCTT tỉnh cho các địa phương, đơn vị để phòng ngừa và khắc phục hậu quả thiên tai với số tiền là 90.660,7 triệu đồng (trong đó năm 2020 chi quỹ là 36.810,3 triệu đồng).

e) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về PCTT.

- Hàng năm, Chi cục Đê điều và PCLB (nay là Chi cục Thủy lợi) đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục "Chủ động phòng, chống thiên tai" trên sóng của Đài và được phát sóng hàng tuần từ tháng 6 đến tháng 8 để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi pháp luật về đê điều và phòng chống thiên tai, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về ứng phó thiên tai đến các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư để các cấp, các ngành và từng người dân chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra. Đồng thời, biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong việc phòng, chống thiên tai.

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh đã xây dựng Website đăng tải và phổ biến kiến thức về thiên tai, các văn bản chỉ đạo điều hành về ứng phó với thiên tai, các chuyên mục về nâng cao nhận thức cộng đồng và QLRRTT dựa vào cộng đồng.

- Các Sở, ngành cấp tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đã xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan về phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn cho người và tài sản của Nhà nước, nhân dân trước thiên tai; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực ngành.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo phòng chuyên môn và UBND các xã thực hiện phổ biến, tuyên truyền pháp luật, kỹ năng về phòng, chống thiên tai trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Đồng thời thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống thiên tai, các hội nghị tập huấn về công tác phòng, chống thiên tai, đã tổ chức phổ biến quán triệt các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai cho hàng nghìn lượt người là cán bộ chủ chốt các thôn, xã và lực lượng xung kích.

Nhìn chung, qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống thiên tai, ý thức, nhận thức của các cấp, các ngành và đặc biệt là người dân đã được nâng lên.

f) Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về phòng chống thiên tai tại Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 15/8/2018. UBND tỉnh đã báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai sơ kết thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ tại Công văn số 10295/UBND-NN ngày 31/7/2020.

- Thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/9/2020. Nội dung Kế hoạch hành động đã xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác PCTT, đảm bảo đúng các yêu cầu của Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành đối với các lĩnh vực và xác định rõ thời gian hoàn thành, làm cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp. Hiện nay, các cấp, các ngành đang tích cực triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động.

g) Tình hình thực hiện phương châm “4 tại chỗ” tại địa phương

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh, các cấp, các ngành đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, kết quả cụ thể như sau:

- *Về chuẩn bị lực lượng*: Các ngành, các địa phương đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện phương án huy động lực lượng tham gia công tác PCTT và TKCN. Ngoài ra, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã ký kết hiệp đồng với các đơn vị lực lượng vũ trang của Quân khu 4 đóng quân trên địa bàn tỉnh sẵn sàng tham gia công tác PCTT và TKCN với lực lượng huy động gồm 1.100 chiến sỹ.

- *Về chuẩn bị vật tư dự trữ, nạo vét khơi thông dòng chảy*: Vật tư dự trữ PCLB của Nhà nước hiện có trên địa bàn tỉnh gồm: 32.830,5 m³ đá hộc; 2.403,8 m³ đá 4x6; 1.669 m³ đá 1x2; 546.472 bao tải; 54.500 m² bạt; 4.102 rọ thép; 54.174 kg thép sợi; 9.125 m² vải lọc. Ngoài ra hàng năm Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh giao UBND các huyện, thị xã, thành phố có đề chuẩn bị bổ sung vật tư dự trữ PCLB mới; kết quả chuẩn bị của các địa phương (bổ sung) như sau: đất 102.891

m³; đá hộc 3.743 m³; đá dăm 2.466 m³; cát 3.562 m³; tre cây 100.012 cây; cọc tre 138.387 cọc; rọ tre, rọ thép 17.327 cái; bao tải 453.300 cái; phen liếp 62.568 m²; bạt 72.515 m²; bó rỗng 21.384 m².

Các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức nạo vét kênh tiêu, trục tiêu khơi thông dòng chảy được 1,14 triệu m³, vớt rau bèo với khối lượng 1,049 triệu m².

- *Về phương án huy động phương tiện, trang thiết bị:* Các ngành, các địa phương đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện phương án huy động các loại phương tiện, thiết bị để phục vụ công tác PCTT và TKCN, gồm: 291 chiếc xe cứu hộ, cứu thương, chữa cháy; 459 chiếc tàu, thuyền, ca nô, xuồng, mô tô nước cứu hộ, cứu nạn; 2.316 chiếc ô tô chở người; 1.582 chiếc ô tô tải; 640 chiếc máy (ủi, xúc); 06 bộ vượt sông nhẹ; 420 nhà bạt cứu sinh; 14.219 phao áo cứu sinh; 13.764 phao tròn cứu sinh; 86 phao bè; 8.475 bộ áo mưa chuyên dùng.

- *Về phương án sơ tán dân khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai:* Theo thống kê, năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 48.817 hộ/201.650 khẩu ở khu vực ven biển, cửa sông phải sơ tán khi có bão; 20.057 hộ/77.622 khẩu (theo các triền sông lớn) và 27.973 hộ/110.042 khẩu (theo các triền sông con) ở khu vực bãi sông phải sơ tán khi có lũ; 7.622 hộ/29.392 khẩu sinh sống ở khu vực ven sông (nơi không có đê) và 23.765 hộ/92.657 khẩu ở vùng trũng thấp có nguy cơ ngập lụt cần phải sơ tán khi có mưa, lũ; 4.148 hộ/17.238 khẩu ở khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét; 4.330 hộ/18.858 khẩu ở khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất.

- *Về phương án đảm bảo an toàn công trình đê điều, hồ chứa:* Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều, hồ đập trước lũ năm 2020. Qua kiểm tra, đã xác định và xây dựng được 34 phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về đê điều (2 trọng điểm loại I; 14 trọng điểm loại II và 18 trọng điểm loại III); xác định được 78 hồ chứa không đảm bảo an toàn (1 hồ lớn, 6 hồ vừa, 71 hồ nhỏ), trong đó có 05 hồ không được tích nước, 62 hồ chứa chỉ cho phép tích nước một phần để phục vụ sản xuất, 11 hồ tích nước bình thường. Các trọng điểm về đê điều đều được lập, phê duyệt phương án phòng chống lụt bão và giao cho các địa phương chuẩn bị sẵn sàng triển khai khi có tình huống. Tất cả các hồ chứa đã được lập, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp theo đúng quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- *Về phương án đảm bảo hậu cần:* Đối với các vùng thường xuyên bị chia cắt khi có mưa lũ, yêu cầu cấp huyện phải chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nước uống đảm bảo đủ cứu trợ trong thời gian 5 ngày; cấp xã đảm bảo đủ trong thời gian 3 ngày; các hộ đảm bảo đủ trong 3 ngày. Ngoài ra, UBND tỉnh đã giao cho Sở Công Thương dự trữ về lương thực và một số mặt hàng thiết yếu khác phục vụ cho nhân dân các huyện miền núi và các vùng thường xảy ra thiên tai, với số lượng: Gạo tẻ 1.694 tấn; mỳ tôm, lương khô 358.448 thùng; nước uống đóng chai 1.432.770 thùng; muối iốt 2.000 tấn; dầu Diesel 942.599 lít; Xăng 929.071 lít; Dầu hỏa 31.214 lít;...

Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh quyết định việc điều động hàng hóa để cứu trợ cho các địa phương theo yêu cầu.

- Về phương án đảm bảo y tế và xử lý môi trường sau thiên tai: Các Sở: Y tế, Tài nguyên và môi trường, Nông nghiệp và PTNT và các địa phương đã xây dựng kế hoạch và chuẩn bị nhân lực, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế sẵn sàng cho công tác sơ cấp cứu, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong và sau thiên tai với số lượng: 71 tổ vận chuyển cấp cứu; 34 đội phẫu thuật; 64 đội vệ sinh phòng dịch; 43 cơ sở y dụng cụ; 153 cơ sở thuốc và 640 giường bệnh; 5.536 tấn phèn chua; 317.587 viên và 02 tấn cloramin B; 50 máy xử lý nước và nhiều hóa chất khác.

h) Triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 3.2 “Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ” trong xây dựng nông thôn mới: Trong năm 2020, Chi cục Thủy lợi đã hướng dẫn và thẩm định theo tiêu chí 3.2 cho 57 xã trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

i) Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Nghị quyết số 76/NQ-CP: Tỉnh Thanh Hóa có 27 huyện, thị xã, thành phố với tổng số 559 xã, phường, thị trấn. Đến nay, tất cả các xã, phường, thị trấn đã thành lập Đội xung kích PCTT với số lượng người tham gia là 56.618 người, đảm bảo phù hợp với Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT ban hành hướng dẫn xây dựng và củng cố Đội xung kích PCTT cấp xã. Thành phần nòng cốt của lực lượng xung kích PCTT là dân quân tự vệ, ngoài ra còn có thành viên của các tổ chức đoàn thể, xã hội như: Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ,... Các địa phương đã tổ chức tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; tổ chức các cuộc diễn tập, luyện tập xử lý các tình huống xảy ra trong thiên tai như: Xử lý giờ đầu các sự cố đê điều; di dời dân cư ra khỏi vùng ngập lụt, vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; cứu hộ, cứu nạn trên sông;...

k) Về tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập phương án ứng phó với thiên tai các cấp:

- Về tổ chức đào tạo, tập huấn:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Chi cục Thủy lợi phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố có đê mở lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý, kỹ năng xử lý các sự cố đê điều và công trình thủy lợi cho các cán bộ là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an, Xã Đội trưởng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn 14 huyện, thị xã, thành phố với số lượng người tham gia là 3.387 người; tổ chức hội nghị phổ biến Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật Thủy lợi, Đê điều và Phòng, chống thiên tai có liên quan cho các cán bộ phòng nông nghiệp (hoặc phòng kinh tế hạ tầng) cấp huyện, lãnh đạo xã, cán bộ xã phụ trách Giao thông, Thủy lợi của UBND cấp xã với số lượng người tham gia là 125 người; tổ chức tập huấn đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ cho lực lượng quản lý các hồ nhỏ trên địa bàn tỉnh với số lượng người tham gia là 60 người.

+ Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh triển khai Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày

17/01/2020 của UBND tỉnh về đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn 2020-2025, tỉnh Thanh Hóa.

- Về diễn tập phương án ứng phó với thiên tai ở các cấp:

+ Các huyện, thị xã, thành phố có đề đã tổ chức tập huấn, thực hành diễn tập xử lý đề giờ đầu cho lực lượng tuần tra, canh gác và xung kích hộ đê với số người tham gia là 1.325 người (Thiệu Hóa 350 người; Vĩnh Lộc 400 người; Thạch Thành 180 người; TP Thanh Hóa 395 người).

+ Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các địa phương đã chủ động chọn vị trí và xây dựng kế hoạch để tổ chức luyện tập PCTT và TKCN hoặc lồng ghép trong các cuộc diễn tập phòng thủ dân sự. Qua đó kiểm tra, rà soát lại công tác chuẩn bị, đồng thời tập rượt mọi thao tác, từ khâu chỉ huy điều hành đến các thao tác xử lý kỹ thuật.

2.2. Về ứng phó

a) Kết quả công tác dự báo, cảnh báo so với diễn biến thiên tai thực tế tại địa phương: Hầu hết các bản tin cảnh báo, dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng thủy văn Khu vực Bắc Trung Bộ, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa đều kịp thời, sát thực tế diễn biến thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh, phục vụ đắc lực cho công tác chỉ huy, chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai. Tuy nhiên, đối với các bản tin dự báo, cảnh báo mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất cần chi tiết hơn nữa.

b) Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh, đặc biệt là hiện trạng tiếp nhận thông tin thiên tai của cơ sở, cộng đồng.

Tất cả các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai đều được truyền tải đến các cấp chính quyền và người dân kịp thời theo đúng quy định tại Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai, bằng nhiều hình thức: Phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Đài Thông tin duyên hải Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa, hệ thống truyền thanh cơ sở, hệ thống tin nhắn SMS. Ngoài ra các thông tin còn được đăng tải trên Website của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, mạng xã hội như zalo, facebook... Vì vậy, hầu hết các cấp chính quyền và người dân đã tiếp nhận kịp thời, đầy đủ các bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai để chủ động triển khai các biện pháp ứng phó.

c) Đánh giá sâu về công tác chỉ đạo, tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn xảy ra tại địa phương (tổ chức thường trực trực ban, ban hành công điện chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư ứng phó thiên tai, kết quả sơ tán dân...).

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 27 trận thiên tai; tuy nhiên, hầu hết các trận thiên tai gây thiệt hại không lớn so với những năm trước đây, trong đó cơn bão số 7 ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Thanh Hóa là trận thiên tai lớn nhất; ước tính giá trị thiệt hại khoảng 30 tỷ đồng. Công tác trực ban, tham mưu chỉ đạo, triển khai ứng phó cụ thể như sau:

- Công tác trực ban, tham mưu chỉ đạo ứng phó: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24h, theo dõi

chặt chẽ diễn biến của bão số 7, tham mưu kịp thời, sát đúng cho UBND tỉnh ban hành 1 Công điện khẩn, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh ban hành 4 Công điện khẩn chỉ đạo điều hành các cấp, các ngành triển khai các biện pháp ứng phó.

- *Công tác triển khai ứng phó:* Trước diễn biến phức tạp của bão và mưa, lũ, các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ trì các đoàn công tác xuống các địa phương để chỉ đạo công tác ứng phó với bão số 7.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã thành lập đoàn công tác do thứ trưởng Phùng Đức Tiến làm trưởng đoàn, kiểm tra việc ứng phó với bão trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Vụ Quản lý đê điều (Tổng cục Phòng, chống thiên tai) đã cử đoàn công tác đi kiểm tra hiện trạng các công trình đê điều đang thi công dở dang.

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã phối hợp với UBND các huyện ven biển và các đơn vị liên quan tổ chức kêu gọi tàu thuyền đang hoạt động trên biển về nơi tránh trú, bố trí sắp xếp tàu thuyền tại nơi tránh trú an toàn.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các địa phương và các Công ty Khai thác công trình thủy lợi triển khai các phương án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập.

Ngành Giao thông vận tải đã kịp thời huy động nhân lực, phương tiện, vật tư để khắc phục nhanh các sự cố sạt lở, đảm bảo giao thông thông suốt.

Các đồng chí thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh bám sát các địa bàn được phân công để chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai.

UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành liên quan đã chủ động triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời với thiên tai theo chỉ đạo của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tổ chức di dời 10 hộ/42 khẩu (huyện Thường Xuân) và sơ tán 23 hộ/98 khẩu (huyện Lang Chánh) có nguy cơ bị ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn.

Như vậy, công tác chỉ đạo, triển khai ứng phó với cơn bão số 7 đã được thực hiện khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả; góp phần hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa bão gây ra.

2.3. Kết quả triển khai hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai

Ngay sau khi thiên tai xảy ra, với sự hỗ trợ kịp thời của tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể và người dân; công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra được thực hiện khẩn trương và hiệu quả, sớm ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân.

UBND tỉnh đã cấp tổng kinh phí 285,869 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2020 cho các địa phương và các ngành để xử lý khẩn cấp các công trình đê điều, giao thông, thủy lợi, khắc phục hậu quả thiên tai từ năm 2018 đến nay.

Quỹ PCTT tỉnh đã hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương với tổng số tiền 36,81 tỷ đồng để xây dựng các công trình phòng chống thiên tai, tổ chức tập huấn, mua sắm trang thiết bị, công cụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại Văn phòng

thường trực. Ngoài ra, Hội chữ thập đỏ tỉnh đã tiếp nhận và hỗ trợ 3,8 tỷ đồng (trong đó: tiền mặt 1,15 tỷ đồng; hàng hóa 2,65 tỷ đồng) giúp nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Bài học kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

3.1. Bài học kinh nghiệm: Từ thực tiễn công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong những năm gần đây, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Thanh Hóa rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- *Một là:* Công tác chỉ huy điều hành phải quyết liệt, khẩn trương; phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở; phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để cùng triển khai đối phó.

- *Hai là:* Công tác dự báo, cảnh báo và tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thiên tai và cách phòng tránh cho các cấp chính quyền và người dân đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin phục vụ công tác chỉ huy, điều hành và nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân; chủ động phòng tránh, đối phó hiệu quả với thiên tai.

- *Ba là:* Thực hiện phương châm phòng là chính, nên công tác chuẩn bị ứng phó với thiên tai là khâu hết sức quan trọng. Khi thiên tai xảy ra, việc thực hiện phương châm "4 tại chỗ" và cơ chế vận hành thống nhất, chỉ huy thống nhất của cấp cơ sở đóng vai trò hết sức quan trọng; cần phải xác định tư tưởng cho người dân biết tự cứu lấy mình trước khi nhà nước đến cứu. Đặc biệt các lực lượng vũ trang đóng vai trò chủ lực trong việc ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- *Bốn là:* Công tác khắc phục hậu quả phải được thực hiện rất khẩn trương, phải dựa vào sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân, trong đó người dân và chính quyền sở tại tự khắc phục là chính, có như vậy mới sớm ổn định được đời sống và khôi phục sản xuất sau thiên tai. Trong cứu hộ, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, vai trò của cộng đồng với tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau trong lúc hoạn nạn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó vừa là cơ chế cứu trợ kịp thời và có hiệu quả nhanh nhất, vừa là truyền thống, là nét văn hoá của dân tộc Việt Nam.

- *Năm là:* Trong quy hoạch, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng không được làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và đảm bảo tính ổn định của công trình trước thiên tai. Đặc biệt là xây dựng các công trình hạ tầng ở miền núi như: Bạt núi mở đường phải đảm bảo ổn định, không tạo thêm nguy cơ sạt trượt; làm ngầm, tràn, cầu qua sông, suối không làm cản trở, ách tắc thoát lũ; các trụ sở, trường học, bệnh viện, các công trình công cộng khi xây dựng mới phải theo hướng kiên cố, bền vững lâu dài làm nơi sơ tán dân khi cần thiết; các công trình giao thông liên thôn, liên xã khi xây dựng phải đủ rộng, đủ kiên cố, giảm sạt lở để vừa tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội vừa phục vụ công tác sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố thiên tai xảy ra.

- *Sáu là:* Trước mùa mưa lũ hàng năm, phải tổ chức kiểm tra, rà soát những vị trí mặt cắt bị thu hẹp của tất cả các con suối để có phương án khơi thông, mở rộng mặt cắt, không để xảy ra tắc nghẽn dòng chảy tạo ra lũ quét đột ngột (đây là

nguyên nhân gây lũ quét nghiêm trọng tại bản Sa Ná, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn trong năm 2019).

3.2. Khó khăn, vướng mắc

- Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng ở các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai còn thấp.

- Công tác dự báo, cảnh báo chưa đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai trong tình hình hiện nay, nhất là cảnh báo lũ quét, sạt lở đất.

- Việc xây dựng Kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai ở cấp huyện, cấp xã còn chưa sát với tình hình thực tế và tính khả thi còn thấp.

- Số liệu thống kê, báo cáo kết quả công tác khắc phục thiệt hại của một số địa phương chưa chính xác, thiếu thống nhất nên gây khó khăn cho công tác tổng hợp, tham mưu, báo cáo.

- Lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ TKCN còn mỏng, chủ yếu là làm việc kiêm nhiệm, phương tiện phục vụ tìm kiếm cứu nạn thiếu về số lượng và chủng loại, đặc biệt là phương tiện phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Về công tác đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển: Việc thông tin nắm bắt tình hình đôi khi còn chậm, chưa chính xác. Một bộ phận ngư dân vẫn chủ quan không chấp hành các quy định của chính quyền địa phương, không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn cho người và phương tiện, cố ý tắt thông tin liên lạc.

- Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền ở một số địa phương về chấp hành pháp luật về đề điều, phòng chống thiên tai, thủy lợi còn chưa nghiêm túc.

- Do hậu quả thiên tai trong những năm qua gây ra quá lớn, trong khi nguồn lực hỗ trợ của Trung ương và địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được so với nhu cầu thực tế, nên đến nay vẫn còn nhiều công trình đề điều, hồ đập, giao thông, trường học,... bị hư hỏng do thiên tai chưa được sửa chữa, tu bổ, nâng cấp để đảm bảo an toàn lâu dài.

- Các chính sách hỗ trợ, khôi phục sau thiên tai hiện nay (Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội) còn nhiều bất cập, mức hỗ trợ thấp, các đối tượng được hỗ trợ còn ít.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

Đề địa phương chủ động ứng phó với tình hình thời tiết, thiên tai cực đoan có thể xảy ra trong năm 2021 và những năm tiếp theo, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo và đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT và các Bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

- Tăng cường nguồn lực và bố trí dòng kinh phí dành riêng cho công tác phòng, chống thiên tai; nâng dần nguồn vốn ngân sách hàng năm cho việc tăng cường năng lực quản lý, thực hiện các dự án xây dựng mới, nâng cấp, tu bổ các công trình PCTT; các dự án quy hoạch, các dự án tăng cường trang thiết bị dự báo, cảnh báo, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả và phục hồi sản xuất nông nghiệp.

- Lập quy hoạch, kế hoạch, phân vùng, đánh giá nguy cơ rủi ro thiên tai để từ đó có chính sách phù hợp cho những vùng, địa phương, các khu vực trọng điểm, làm cơ sở cho việc chủ động phòng tránh.

- Trên địa bàn 11 huyện miền núi Thanh Hóa thường xuyên xảy ra lũ quét và sạt lở đất, đến nay mới bố trí ổn định được 3.088 hộ sinh sống ở khu vực nguy hiểm; hiện còn 5.098 hộ sinh sống ở khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các khu vực phân bố dân cư quá thưa chưa được tiếp cận các dịch vụ cơ bản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025. Đề nghị Chính phủ tiếp tục hỗ trợ kinh phí để tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện bố trí ổn định dân cư, trong đó ưu tiên bố trí ổn định dân cư sinh sống trong vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Để hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra giảm bớt khó khăn, mất mát, sớm ổn định cuộc sống và khôi phục sản xuất, đề nghị sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 và số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, trong đó nâng mức hỗ trợ và bổ sung thêm các đối tượng được hỗ trợ.

- Hiện nay, phương tiện tìm kiếm cứu nạn của tỉnh Thanh Hóa còn thiếu và yếu, đặc biệt là phương tiện phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển. Đề nghị Chính phủ xem xét cấp cho tỉnh Thanh Hóa một số trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn (xuồng máy, điện thoại vệ tinh, súng bắn dây,...).

II. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2021

1. Nhiệm vụ chung

- Các cấp, các ngành tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Phòng chống thiên tai, các Nghị định và các văn bản luật liên quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức và mọi người dân.

- Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân giao nhiệm vụ, quy định trách nhiệm cụ thể, cho từng bộ phận, cho mỗi thành viên. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 20, 21, 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện Điều 15 và Điều 22 Luật Phòng chống thiên tai, yêu cầu các địa phương chưa xây dựng Kế hoạch PCTT, Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai khẩn trương xây dựng và phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, rà soát, xây dựng phương án ứng phó với thiên tai sát với thực tế, đặc biệt là các phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, phương án hộ đê, phương án PCLB công trình, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du hồ chứa, phương án phòng tránh lũ quét, sạt lở đất, phương án đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, phương án sơ tán dân sinh sống ở bãi sông, vùng trũng thấp khi có lũ lớn; phương án sơ tán dân vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất...

- Tổ chức lực lượng, triển khai công tác chuẩn bị vật tư, phương tiện, hậu cần với mức cao nhất theo phương án đã lập để sẵn sàng đối phó khi thiên tai xảy ra.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Về công tác phòng tránh bão, ATNĐ

- Quý II/2021, tập trung chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, trường học kiểm tra, rà soát lại tất cả các công trình, nhà cửa, kho tàng, bến bãi để kịp thời sửa chữa, khắc phục những hư hỏng xong trước mùa mưa bão.

- Rà soát các phương án ứng phó bão và ATNĐ, đặc biệt là bão mạnh và siêu bão với các nội dung sau:

+ Phương án bảo vệ nhà cửa, công trình, công sở, trường học, bệnh viện, công trình, cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng, bến bãi, khu nuôi trồng thủy sản khi có bão, ATNĐ xảy ra.

+ Phương án sơ tán dân sinh sống khu vực nguy hiểm vùng sát mép nước, vùng cửa sông, vùng bị ngập lụt do nước biển dâng. Đặc biệt là các khu du lịch ở huyện Hoằng Hóa, thị xã Nghi Sơn và thành phố Sầm Sơn.

+ Phương án đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tàu thuyền trên biển, trên sông.

- Ngoài nhiệm vụ bắn pháo hiệu báo bão tại 6 địa điểm quy định do Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đảm nhiệm, các ngành, các huyện cần phải thực hiện tốt một số nội dung sau:

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng chuẩn bị đầy đủ lực lượng và thiết bị thông tin liên lạc để thông tin, liên lạc với các tàu thuyền đang hoạt động trên biển khi có bão, ATNĐ; chỉ huy, chỉ đạo việc thông báo bão, kêu gọi hướng dẫn tàu thuyền tránh trú bão, cứu nạn trên biển.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các huyện ven biển và Bộ đội Biên phòng xây dựng phương án quản lý, nắm bắt toàn diện mọi hoạt động của tàu thuyền và ngư dân trên biển. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo các địa phương và ngư dân thực hiện nghiêm túc công tác chuẩn bị, chủ động triển khai đối phó khi có bão và ATNĐ xảy ra.

+ Các huyện, thành phố vùng biển: Chịu trách nhiệm xây dựng phương án quản lý người và phương tiện hoạt động trên biển, phương án kêu gọi hướng dẫn tàu thuyền và ngư dân vào tránh trú bão, ATNĐ, phương án đảm bảo an toàn cho người và tài sản tại các khu nuôi trồng thủy sản ở cửa sông, ven biển...Xử lý nghiêm đối với chủ phương tiện, cũng như chính quyền các xã, phường không chấp hành nghiêm túc những quy định như: Trang bị đầy đủ phao cứu sinh và hệ thống thông tin liên lạc; chế độ thông tin báo cáo giữa chủ phương tiện với chính quyền địa phương đặc biệt là khi có bão và ATNĐ đang xảy ra.

b) Về công tác phòng, chống lũ, ngập lụt

- Tập trung đẩy mạnh công tác tu bổ đê, kè, cống, hồ đập hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức huy động lực lượng nạo vét kênh mương, khơi thông luồng lạch, phá bỏ mọi ách tắc gây cản trở việc tiêu thoát lũ.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đê điều, hồ đập, kênh mương, các trạm bơm tiêu, các công trình phục vụ phòng chống lũ, ngập lụt. Đối với các công trình đê điều, hồ đập đang bị hư hỏng chưa có kinh phí sửa chữa phải huy động vật tư nhân lực của địa phương để xử lý, khắc phục đảm bảo an toàn khi

có mưa, lũ, bão xảy ra. Những công trình hư hỏng lớn, không xử lý được phải báo cáo kịp thời về tình hình xin chủ trương giải quyết. Những hồ đập bị hư hỏng nặng, không khắc phục được phải lập phương án không tích nước để không xảy ra vỡ đập đột ngột gây hậu quả nghiêm trọng. Qua kiểm tra, xây dựng các phương án chống lũ cho từng tuyến đê, hồ, đập và xây dựng các phương án trọng điểm cho các trọng điểm xung yếu để tổ chức triển khai chuẩn bị thật chu đáo và phù hợp với khả năng yêu cầu thực tế. Để đảm bảo an toàn cho việc vận hành các hồ chứa lớn, ngoài việc bổ sung hoàn thiện quy trình vận hành và xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho hồ chứa, yêu cầu các đơn vị quản lý hồ chứa, xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho vùng hạ du và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ và nhân dân biết chủ động phòng tránh.

- Kiện toàn các đội tuần tra canh gác đê, lực lượng xung kích, cứu thương... phân công giao nhiệm vụ, trách nhiệm, vị trí cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho lực lượng canh gác và lực lượng xung kích hộ đê.

- Trong tháng 5 và tháng 6, phải thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các xã, phường và quần chúng nhân dân chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện, hậu cần phục vụ phòng chống thiên tai và TKCN, hướng dẫn nhân dân cách tổ chức phòng tránh bão, phòng tránh lũ, ngập lụt.

- Chọn vị trí và xây dựng kế hoạch để tổ chức luyện tập phòng chống thiên tai và TKCN phù hợp với diễn biến dịch bệnh Covid 19; qua đó kiểm tra, rà soát lại công tác chuẩn bị, đồng thời tập dượt mọi thao tác, từ khâu chỉ huy điều hành đến các thao tác xử lý kỹ thuật phải thành thạo, nhuần nhuyễn.

- Tiếp tục rà soát, thống kê, phân loại chi tiết từng khu vực dân cư đang sống ở bãi sông sẽ bị ngập lụt khi có lũ lớn ứng với từng cấp báo động lũ để bổ sung, hoàn thiện phương án sơ tán người và tài sản trước khi lũ về. Riêng đối với các huyện phía hạ lưu các hồ Cửa Đạt và Trung Sơn như: Quan Hóa, Bá Thước, Cẩm Thủy, Thường Xuân, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hoá cần phải xây dựng phương án ứng phó với tình huống bất lợi nhất khi các hồ xảy ra sự cố.

c) Về công tác phòng tránh lũ quét, sạt lở đất ở các huyện miền núi

- Xây dựng kế hoạch phòng tránh lũ quét, sạt lở đất đến từng thôn bản theo phương châm “4 tại chỗ” và tổ chức diễn tập để cán bộ, nhân dân có ý thức chủ động phòng tránh. Trong kế hoạch phải phân loại và thống kê cụ thể số hộ, số khẩu sống trong khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất để tiến hành di dời ngay; số hộ, số khẩu phải chuẩn bị sẵn sàng sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo triển khai việc cấm biển báo nguy hiểm ở khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất để nhân dân có ý thức chủ động phòng tránh; cung cấp dụng cụ đo mưa và hướng dẫn các xã nằm trong vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất sử dụng để kịp thời báo động, cảnh báo cho nhân dân chủ động phòng tránh, sơ tán khi có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất xảy ra. Phải cắt cử người hướng dẫn nhân dân và các phương tiện giao thông đi qua các ngầm, tràn trên sông suối khi có mưa, lũ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về phòng tránh lũ quét, sạt lở đất cho cộng đồng dân cư để mọi người, mọi nhà, mọi địa phương, mọi

ngành chủ động phòng tránh, tự cứu lấy mình trước khi được nhà nước đến cứu.

d) Về công tác phòng chống hạn hán và xâm nhập mặn

- UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Công ty Khai thác công trình thủy lợi rà soát, bổ sung, hoàn thiện phương án ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn.

- Căn cứ vào dự báo tình hình khí tượng thủy văn kiểm tra, đánh giá, cân đối khả năng đáp ứng nguồn nước của từng công trình đầu mối tưới cho các nhu cầu dùng nước, ưu tiên nước cho sinh hoạt và nước uống cho gia súc, tưới cho cây trồng lâu năm có giá trị kinh tế cao khi hạn hán xảy ra; xây dựng phương án ứng phó khẩn cấp hạn hán và xâm nhập mặn chi tiết, cụ thể đến từng tiểu vùng.

- Lập lịch tưới luân phiên cho tất cả các cấp kênh trong từng hệ thống, tuyên truyền rộng rãi, công khai lịch tưới để người dân biết và thực hiện. Điều hoà phân phối nước hợp lý tiết kiệm, sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Trên cơ sở cân đối nguồn nước xác định cụ thể vùng có nguy cơ bị hạn hán, thiếu nước để có kế hoạch bố trí lịch thời vụ phù hợp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý.

- Đóng, mở cống ở các cửa sông, cửa biển hợp lý để giữ ngọt, ngăn mặn; kiểm soát chặt chẽ độ mặn để lấy nước tưới đảm bảo yêu cầu, có biện pháp xử lý nhiễm mặn kịp thời ở các vùng triều.

- Tu sửa, bảo dưỡng trạm bơm đảm bảo sẵn sàng bơm tưới. Căn cứ vào tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn và kinh nghiệm trong quản lý tưới, làm tốt công tác dự báo, tăng cường bơm nước vào giờ thấp điểm để trữ nước vào đồng trong thời kỳ khô hạn.

- Duy trì các máy bơm dã chiến chống hạn đã lắp đặt, có kế hoạch lắp đặt bổ sung máy bơm dã chiến, tận dụng mọi nguồn nước để chủ động bơm chuyên, bơm tiếp nguồn phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến nguồn nước trên các triền sông, quyết định thời điểm và khối lượng đắp đập tạm ngăn sông kịp thời để dâng đầu nước cho trạm bơm hoạt động và sẵn sàng tiêu úng khi cần thiết.

- Các chủ hồ thủy điện trên lưu vực sông Mã vận hành hồ chứa trong mùa cạn phải tuân thủ theo quy định tại Chương 3 Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/2/2018.

- Tổ chức, huy động lực lượng toàn dân ra quân làm thủy lợi mùa khô trên địa bàn.

đ) Đối với các loại thiên tai khác

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

e) Về công tác tìm kiếm cứu nạn

- Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, dự kiến các tình huống có thể xảy ra để bổ sung, hoàn thiện phương án TKCN của ngành, địa phương; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị... tổ chức tập huấn, huấn luyện theo phương án để sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

- Tổ chức, theo dõi chặt chẽ, nắm bắt kịp thời tình hình thời tiết, thiên tai, tai nạn đường sông, đường biển, đường hàng không và các sự cố khác.

- Tăng cường các biện pháp quản lý người, phương tiện nghề cá và hoạt động vận chuyển hành khách trên các tuyến đò ngang; kiên quyết xử lý đối với các phương tiện không đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

- Khai thác có hiệu quả 04 Đài thông tin báo bão của Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đài Thông tin Duyên Hải Thanh Hóa... trong công tác kêu gọi, hướng dẫn tàu thuyền hoạt động trên biển vào nơi tránh, trú bão; theo dõi, nắm tình hình, phát hiện chính xác các vụ việc tai nạn trên biển để xử lý kịp thời.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố các Đội tàu cứu hộ, cứu nạn tại các xã phường, phát huy triệt để phương châm “4 tại chỗ” trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; làm tốt chính sách động viên, khen thưởng đối với gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn.

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Thanh Hóa báo cáo tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2020 và định hướng triển khai nhiệm vụ năm 2021 để Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai biết, theo dõi và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Trưởng ban, các Phó Trưởng ban
- Chánh văn phòng, các Phó CVP } (để b/c);
- Lưu VP

**TL. TRƯỞNG BAN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trịnh Bá Thuận